

Đồng Xoài, ngày 30 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý Cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 384/TT-SXD ngày 15/5/2013 và của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 61/2008/QĐ-UBND ngày 11/09/2008 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Công ty Điện lực tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban thuộc HĐND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, P: KTN, KTTH;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT. 142

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Văn Lợi

QUY ĐỊNH

Quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số **27** /2013/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **5** năm 2013 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp lập, phê duyệt kế hoạch phát triển cây xanh đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt, phân cấp quản lý Nhà nước về cây xanh đô thị, bao gồm: Quản lý, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

2. Cây xanh đô thị thuộc đối tượng điều chỉnh tại Quy định này bao gồm:

a) Cây xanh trong các công trình công cộng đô thị gồm: Cây xanh cần được bảo tồn; Cây xanh trong công viên, vườn hoa; cây xanh và thảm cỏ tại quảng trường, cây xanh trồng theo hành lang sông, suối trong phạm vi đô thị thuộc ranh giới hành chính quản lý và cây xanh thuộc các khu vực công cộng khác trong đô thị.

b) Cây xanh trên đường phố đô thị, bao gồm: Cây bóng mát được trồng hoặc có thể là cây mọc tự nhiên, cây trang trí, dây leo trồng trên hè phố, giải phân cách, đảo giao thông.

c) Cây xanh được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, công trình tín ngưỡng, tôn giáo, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng trong đô thị.

3. Quy định này không áp dụng đối với cây trồng với mục đích sản xuất nông - lâm nghiệp của các tổ chức và cá nhân; cây xanh làm hành lang cách ly các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối như: Khu chôn lấp chất thải rắn; khai thác nước sạch, khu xử lý nước thải; cây xanh tại các khu vườn ươm thực vật hoặc sưu tập thực vật; rừng vành đai, rừng phòng hộ ven đô thị, khu kinh tế, khu/cụm công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng các cấp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Các tổ chức, cá nhân được chọn thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị.

3. Các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có liên quan đến các hoạt động, bao gồm: Đầu tư phát triển cây xanh đô thị, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được giải thích như sau:

1. "*Quản lý cây xanh đô thị, cây xanh sử dụng công cộng đô thị, cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị, cây xanh chuyên dụng trong đô thị, cây cổ thụ, cây được bảo tồn, cây thuộc danh mục cây cấm trồng, cây thuộc danh mục cây trồng hạn chế, cây nguy hiểm, vườn ươm cây, đơn vị thực hiện về dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị*" được định nghĩa cụ thể tại Điều 2 Chương I của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị (sau đây gọi tắt là Nghị định 64/2010/NĐ-CP).

2. "*Cây xanh đô thị*" là cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế và cây xanh chuyên dụng trong khu vực nội thành phố, thị xã; Khu vực thị trấn, trung tâm huyện lỵ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. "*Ủy ban nhân dân cấp huyện*": Bao gồm Ủy ban nhân dân các thị xã và Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. "*Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện*": Bao gồm phòng Quản lý Đô thị các thị xã; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

Điều 4. Nguyên tắc chung quản lý cây xanh đô thị

1. Cây xanh đô thị là một bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý nhằm phục vụ nhu cầu công cộng cho toàn xã hội. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ cây xanh đô thị. Mọi trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng cây xanh đô thị tùy theo mức độ vi phạm, phải được xử lý theo pháp luật hiện hành.

2. Tất cả các loại cây xanh đô thị đều được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

3. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị nhằm phục vụ lợi ích công cộng. Đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị.

4. Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh có thể thuê đơn vị công ích đô thị, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hoặc giao nhiệm vụ cho tổ chức, hộ gia đình thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị (sau đây gọi là Đơn vị dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị).

5. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị;

hạn chế làm hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không.

6. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc, đảm bảo an toàn cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý. Đồng thời, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh hoặc chính quyền địa phương khi phát hiện cây nguy hiểm và các hành vi gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh đô thị.

Điều 5. Các hành vi bị cấm đối với cây xanh đô thị

1. Trồng các loại cây trong danh mục cây cấm trồng; trồng các loại cây trong danh mục cây trồng hạn chế khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Tự ý trồng cây xanh trên hè, dải phân cách, nút giao thông và các khu vực sở hữu công cộng khác.

3. Tự ý chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, tia cành, đào gốc, chặt rễ cây xanh khi chưa được cấp phép.

4. Đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, lột vỏ thân cây; đổ rác, chất độc hại và vật liệu xây dựng vào gốc cây xanh; phóng uế, đun nấu, đốt gốc, xây bục, bê quanh gốc cây.

5. Treo, gắn biển quảng cáo, biển hiệu và các vật dụng khác trên cây, giăng dây, giăng đèn trang trí vào cây xanh khi chưa được phép.

6. Lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị và ngăn cản việc trồng cây xanh theo quy định.

7. Các tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý cây xanh đô thị không thực hiện đúng các quy định về quản lý cây xanh đô thị.

8. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÂY XANH THEO QUY HOẠCH

Điều 6. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm định về chuyên môn đối với kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, làm cơ sở bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

Điều 7. Cây xanh tại các khu đô thị mới, khu dân cư mới theo dự án

Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, chủ đầu tư phải đảm bảo quỹ đất cây xanh; cây xanh được trồng phải đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt. Đảm bảo không ảnh hưởng đến hành lang an toàn lưới điện cao áp theo quy định. Đồng thời, chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu dân cư mới phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện.

Điều 8. Cây xanh tại các tuyến đường đô thị xây dựng mới

Đường đô thị khi xây dựng mới phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Khi cải tạo, nâng cấp đường đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc khi tiến hành hạ ngầm các đường dây, cáp nổi tại các đô thị có liên quan đến việc quản lý cây xanh, chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện và đơn vị dịch vụ quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát thực hiện.

Chương III

QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 9. Tổ chức lập, phê duyệt danh mục cây cần được bảo tồn

1. Ủy ban nhân dân các thị xã tổ chức lập danh mục cây cần được bảo tồn trên địa bàn hành chính do mình quản lý trình Sở Xây dựng thẩm định.
2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức thẩm định danh mục cây cần được bảo tồn trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các thị xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
3. Ủy ban nhân dân các huyện phê duyệt danh mục cây cần được bảo tồn trên địa bàn hành chính do mình quản lý trên cơ sở kết quả đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng thuộc huyện. Kết quả phê duyệt được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.
4. Nội dung danh mục cây cần được bảo tồn thể hiện được những nội dung cơ bản quy định tại khoản 1, điều 17, Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

Điều 10. Quản lý cây xanh thuộc danh mục cây cần được bảo tồn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất quản lý nhà nước tại địa phương đối với cây xanh thuộc danh mục cây cần được bảo tồn, thực hiện các công việc sau:
 - a) Công bố danh mục cây cần được bảo tồn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc do mình phê duyệt;
 - b) Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây xanh phục vụ công tác quản lý;

c) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định tại Chương IV của Quy định này;

d) Kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và quá trình quản lý chăm sóc cây xanh cần được bảo tồn trên địa bàn hành chính do mình quản lý.

2. Quản lý chăm sóc cây xanh được bảo tồn

a) Đối với cây xanh được bảo tồn trong khu vực sử dụng công cộng đô thị, Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý thông qua hợp đồng với các đơn vị dịch vụ về cây xanh có năng lực chăm sóc bảo đảm về sinh trưởng, mỹ thuật tán cây, an toàn khi chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây;

b) Đối với cây xanh được bảo tồn trong khu vực thuộc khuôn viên thuộc quyền quản lý của các tổ chức, cá nhân thì chủ sử dụng có trách nhiệm quản lý cây xanh được bảo tồn trong khuôn viên do mình quản lý.

Điều 11. Quản lý cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất quản lý nhà nước tại địa phương đối với cây xanh sử dụng công cộng đô thị với những thẩm quyền sau:

1. Căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh có đủ năng lực, kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cây xanh đô thị, có trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ được giao trên địa bàn do mình quản lý.

2. Tổ chức lực lượng theo dõi, kiểm tra, bảo vệ thường xuyên hệ thống cây xanh sử dụng công cộng.

3. Phối hợp đơn vị dịch vụ về quản lý cây xanh lập hồ sơ quản lý cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị để phục vụ công tác bảo tồn, quản lý bảo đảm về mỹ thuật, an toàn khi chăm sóc.

Điều 12. Quản lý cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được lựa chọn giống cây trồng, thụ hưởng toàn bộ hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, kiềng, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;

c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và phải bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc quyền quản lý của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác;

d) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cần được bảo tồn và cây có chiều cao từ 10m trở lên thực hiện theo quy định Chương IV của Quy định này.

Điều 13. Thẩm quyền ban hành danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây nguy hiểm, cây trồng hạn chế trong đô thị

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định danh mục cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành danh mục và phổ biến cây xanh được trồng trong đô thị trên địa bàn mình quản lý phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện và đơn vị được giao quản lý cây xanh.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận danh mục cây xanh được trồng trong đô thị theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 2 điều này.

Chương IV
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP
CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Điều 14. Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi muốn chặt hạ, dịch chuyển các loại cây xanh sau đây thì phải có Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều này):

- a) Cây xanh thuộc danh mục cây được bảo tồn;
- b) Cây bóng mát; cây bảo tồn; cây đã được đánh số, treo biển trong công viên, vườn hoa, các khu vực công cộng và các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình;
- c) Cây bóng mát trên đường phố;
- d) Cây xanh cao tán có chiều cao từ 10 m trở lên trong khuôn viên các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong đô thị theo điểm c, khoản 2, điều 1 của quy định này.

2. Trường hợp được miễn Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

- a) Cây xanh cần chặt hạ ngay do tình thế khẩn cấp, đe dọa bởi thiên tai hoặc cây đã bị chết, đã bị đổ gãy;



b) Cây xanh thuộc kế hoạch thay thế để trồng mới được duyệt.

Điều 15. Thẩm quyền cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có); Thủ tục hành chính cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có) đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1, Điều 14 của Quy định này.

1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có) gửi hồ sơ xin phép về Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cấp phép giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phiếu gửi hồ sơ xin phép Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép về phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan quản lý xây dựng địa phương có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Nếu xét thấy cần thiết, cơ quan quản lý xây dựng địa phương gửi lấy ý kiến các Phòng, ban có liên quan; các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định. Cơ quan quản lý xây dựng địa phương tổng hợp ý kiến góp ý, xem xét và có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có).

- Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi giấy phép cho Sở Xây dựng, cơ quan quản lý xây dựng địa phương qua đường văn thư và gửi cho tổ chức, cá nhân xin phép tại trụ sở cơ quan hành chính.

2. Cách thức thực hiện

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có) trực tiếp gửi hồ sơ xin phép tại Ủy ban nhân dân cấp huyện tại trụ sở cơ quan hành chính.

- Việc gửi hồ sơ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường văn thư.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có); kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

- Sơ đồ vị trí cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có).

- Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ

Số lượng hồ sơ trình thẩm định: 3 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và trồng mới cây thay thế (nếu có) tối đa không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (nếu có).

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan thẩm định: Phòng Quản lý đô thị thị xã hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các Phòng, ban và các cơ quan khác có liên quan thuộc cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và trồng mới cây thay thế (mẫu giấy phép tại phụ lục II kèm theo quy định này).

8. Lệ Phí cấp giấy phép: Chưa có quy định cụ thể.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo mẫu tại phụ lục I, ban hành kèm theo quy định này

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị

Điều 16. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh

1. Đối với công trình xây dựng thuộc trường hợp miễn xin giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật, chủ đầu tư công trình chỉ được chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sau khi đã được cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

2. Xây dựng công trình mà theo quy định pháp luật phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xây dựng:

a) Cơ quan cấp Giấy phép xây dựng công trình phải tham khảo ý kiến và được cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp về việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh có ý kiến bằng văn bản trước khi cấp Giấy phép xây dựng;

b) Trong trường hợp ý kiến của cơ quan cấp Giấy phép xây dựng không thống nhất với ý kiến của cơ quan quản lý cây xanh, giao trách nhiệm cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 17. Thời hạn và điều kiện thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

1. Thời hạn để thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép. Quá thời hạn trên, mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thì giấy phép đã cấp không còn giá trị.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ các công trình, dự án thì việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của công trình, dự án.

3. Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo yêu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân phải đền bù giá trị cây theo quy định tại thời điểm đề nghị và chịu mọi chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và trồng cây mới (nếu có).

4. Việc thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải do đơn vị dịch vụ về quản lý cây xanh hoặc do tổ chức, cá nhân có năng lực, thiết bị chuyên dùng thực hiện, bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, cá nhân.

5. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh, an toàn cho nhân dân; hạn chế thấp nhất nguy cơ ngã đổ trong mùa mưa.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm các sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Xây dựng.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định kế hoạch phát triển cây xanh địa bàn các đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục cây xanh cần được bảo tồn trên địa bàn các thị xã và xác định danh mục cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị theo điều 9, điều 13 của Quy định này.

c) Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư chuyên ngành cây xanh thuộc thẩm quyền theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

d) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị;

e) Phối hợp với các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và thực hiện kế hoạch triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới cây xanh đô thị; hướng dẫn việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục cây xanh đô thị trồng tại các dự án đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa, khu dân cư, khu đô thị mới.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tham gia ý kiến cho các cơ quan có chức năng trong việc lựa chọn giống cây trồng phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng địa phương nhằm tạo sự đa dạng trong phát triển hệ thống cây xanh đô thị; quy hoạch hệ thống vườn ươm cây phục vụ nhu cầu trồng cây xanh đô thị.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý cây xanh đô thị, đầu tư phát triển vườn ươm, công viên, vườn hoa.

4. Sở Tài chính:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn thu được.

5. Các ngành Điện lực, Viễn thông, Cấp - Thoát nước:

Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, ngành Điện lực, Viễn thông, Cấp - Thoát nước có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật, sự an toàn và phát triển của cây xanh; Khi có nhu cầu chặt hạ, tỉa cành/nhánh, dịch chuyển cây xanh thì phải có Giấy phép chặt hạ, tỉa cành/nhánh, dịch chuyển cây xanh của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc lập, thực hiện và quản lý kế hoạch phát triển cây xanh đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm được duyệt trên địa bàn đô thị do mình quản lý.

2. Khảo sát, thống kê và lập danh mục cây xanh cần được bảo tồn địa bàn đô thị trình cấp thẩm quyền phê duyệt và phê duyệt theo phân cấp. Đồng thời, phân công cho các cơ quan chức năng trực thuộc hướng dẫn cho các tổ chức, hộ gia

đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây về kỹ thuật chăm sóc cây và các quy định có liên quan đối với cây xanh cần được bảo tồn.

3. Quản lý hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị, cây xanh đường phố, cây xanh khu vực hành lang sông suối trên địa bàn đô thị theo phân cấp.

4. Thực hiện việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp quy định tại Chương IV của Quy định này.

5. Thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư, các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc, bảo quản, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Tại các đô thị chưa có đơn vị công ích trực tiếp thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh thì tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh.

6. Phân công, phân cấp cho các cơ quan chức năng trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, hộ gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh sử dụng công cộng đô thị, cây xanh đường phố.

7. Kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng cây xanh, việc tuân thủ quy chuẩn về tỉ lệ phủ xanh trong các dự án đầu tư xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

8. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia trồng, bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị.

9. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định cây xanh đô thị thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh. Đề xuất hướng phát triển cây xanh trên địa bàn.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan quản lý trồng, chăm sóc cây xanh.

1. Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nghiên cứu đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; tiếp thu và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

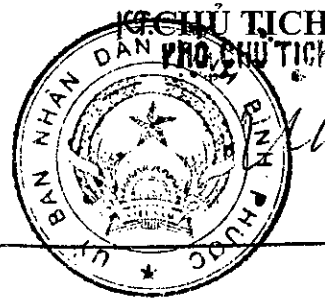
3. Lập hồ sơ danh sách và tổ chức đánh số cây xanh cổ thụ, cây cần bảo tồn theo hướng dẫn và định kỳ hàng năm lập báo cáo kiểm kê chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định về quản lý cây xanh đô thị. Việc vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định này sẽ bị xử phạt và bồi thường thiệt hại theo quy về xử phạt vi phạm hành chính

Điều 23. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời để Sở Xây dựng hướng dẫn hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Văn Lợi



Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số **27** /2013/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **5** năm 2013 của UBND tỉnh Bình Phước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ
VÀ TRỒNG MỚI CÂY THAY THẾ (NẾU CÓ)

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy phép.

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Xin được chặt hạ dịch chuyển cây tại đường., xã
(phường) :, huyện (thành phố, thị xã) :

Loại cây:, chiều cao (m):, đường kính (m) :

Mô tả hiện trạng cây xanh:

.....

Lý do cần chặt hạ dịch chuyển, thay thế:

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý
cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

- Ảnh chụp hiện trạng;
- Sơ đồ vị trí cây (nếu có).

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2013/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Phước)

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Số:/GPCX

Căn cứ Quyết định số. /...../QĐ-UBND ngày /tháng.
năm của UBND tỉnh quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh
Bình Phước,

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh của

.....

1. Cấp cho:

- Địa chỉ:

- Điện thoại : Fax:

- Được phép chặt hạ, dịch chuyển cây tại đường.
xã (phường) :, huyện (thành phố, thị xã) :

- Loại cây:, chiều cao (m):, đường kính (m) :

- Hồ sơ quản lý:

- Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển:

2. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ dịch chuyển:

3. Thời gian có hiệu lực của giấy phép là 30 ngày kể từ ngày được cấp phép.
Quá thời hạn này mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển thì giấy phép này
không còn giá trị.

4. Đơn vị thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh có trách nhiệm:

- Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật và
tuyệt đối an toàn.

- Thực hiện đúng thời gian quy định.

- Thông báo cho chính quyền địa phương biết thời gian thực hiện việc chặt
hạ, dịch chuyển cây xanh./.

....., ngày. tháng. năm.

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Cơ quan cấp giấy phép;
- Lưu VT.

